

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 586/2023/HS-ST

Ngày: 31-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Khánh Loan – Cán bộ hưu trí.

Bà Đậu Thị Mỹ Long – Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 561/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 597/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1997 tại Bình Định; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: ..., xã M H, huyện P M, tỉnh B Đ; nơi cư trú hiện nay: Không nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Minh Th, sinh năm 1971 và bà Đoàn Thị Ph, sinh năm 1970; gia đình có 03 chị em (*bị cáo là con út*), có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1998 và có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa. (*có mặt*)

- Bị hại: Cháu Hoàng Thanh T, sinh năm 2005.

Địa chỉ: ..., tổ 93, khu phố 13, phường H N, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ..., khu phố 2, phường B H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2023, Trần Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Damsan, biển số 60S4-4612 đi quanh khu vực phường Hồ Nai tìm tài sản sơ hở của người dân để chiếm đoạt. Khi đến trước nhà số ..., tổ 93, khu phố 13, phường H N, thành phố Biên Hòa, H thấy cháu Hoàng Thanh T, sinh năm 2005 đang dựng xe hiệu Honda Vision, biển số 60F4-083.15 trước cổng nhà, trong hộc xe phía trước bên trái có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu vàng nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản này. H điều khiển xe mô tô biển số 60S4-4612 chạy tới áp sát xe mô tô của cháu T giả vờ hỏi đường và dùng tay trái lấy chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax để trong hộc xe của cháu T rồi vặn ga tính bỏ chạy nhưng xe mô tô của H bị tắt máy. Lúc này, cháu T túm áo khoác của H và nắm giữ đuôi xe mô tô của H truy hô thì H dùng chân phải đạp vào tay cháu T và cố gắng nổ máy xe để chạy, nghe tiếng truy hô nên người dân hỗ trợ bắt giữ H giao cho Công an phường Hồ Nai. Tại Công an phường, H khai nhận hành vi phạm tội nên Công an phường Hồ Nai lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thụ lý theo thẩm quyền.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu vàng, số Imei: 350472595525814, là tài sản của cháu Hoàng Thanh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho cháu T.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Damsan màu xanh, biển số 60S4-4612, số máy: 059757, số khung: 059757. Qua điều tra, bị cáo khai mua trên mạng xã hội của một người không rõ, lai lịch, không có giấy tờ mua bán và không có giấy đăng ký xe. Kết quả xác minh, chiếc xe mô tô trên do ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1977, thường trú tại địa chỉ ..., tổ 4A, khu phố 5, phường L B, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai) đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua tra cứu hệ thống dữ liệu dân cư không có thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia của phường L B và rà soát tại khu phố không có người tên Nguyễn Xuân A, sinh năm 1977, hộ khẩu như trên ở địa phương. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 60S4-6412 để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 223/TCKH-HĐĐG ngày 09/5/2023, kết luận: “01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax loại 256Gb, số Imei: 35047259525814, đang sử dụng bình thường, giá trị sử dụng còn lại khoảng 80%; có tổng giá trị định giá là 23.592.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng)”.

* Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 522/CT-VKSBH ngày 04 tháng 9 năm 2023, Viện Kiểm sát

nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Trần Văn H, về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn H với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu vàng, số Imei: 350472595525814 là tài sản của cháu Hoàng Thanh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho cháu T là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Damsan màu xanh, biển số 60S4-4612, số máy: 059757, số khung: 059757 mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra, bị cáo khai mua trên mạng xã hội của một người không rõ, lai lịch, không có giấy tờ mua bán và không có giấy đăng ký xe. Kết quả xác minh, chiếc xe mô tô trên do ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1977, thường trú tại địa chỉ ..., tổ 4A, khu phố 5, phường L B, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua tra cứu hệ thống dữ liệu dân cư không có thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia của phường L B và rà soát tại khu phố không có người tên Nguyễn Xuân A, sinh năm 1977, hộ khẩu như trên ở địa phương. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 60S4-6412 để xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

+ *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại cùng người đại diện hợp pháp của mình đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, không đặt ra xem xét giải quyết.

+ *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về tái hòa nhập với cộng đồng, làm lại cuộc đời, khắc phục lỗi lầm của bản thân trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ để được biết tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, quá trình Điều tra, truy tố bị hại cùng người đại diện hợp pháp của mình đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, việc vắng mặt của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm và Điều luật truy tố:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 12 giờ, ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trước nhà số, tổ 93C, khu phố 13, phường H N, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Damsan, biển số 60S4-4612 có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax loại 256Gb, có giá trị định giá là 23.592.000 (*Hai mươi ba triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn*) đồng của cháu Hoàng Thanh T thì bị cháu T phát hiện, truy hô cùng với người dân bắt giữ giao cho Công an phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

[2.2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với **ình tiết định khung là “dùng thủ đoạn nguy hiểm”**. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là **nguy hiểm cho xã hội**, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi

phạm tội của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhân thân tốt (*chưa có tiền án, tiền sự*) và hiện có hoàn cảnh gia đình khó khăn (*sống ly thân, không có liên lạc gì với vợ và một mình nuôi con nhỏ*). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi Quyết định hình phạt áp dụng đối với bị cáo. **Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo**

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự qui định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và đang phải nuôi con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu vàng, số Imei: 350472595525814 là tài sản của cháu Hoàng Thanh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho cháu T là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Damsan màu xanh, biển số 60S4-4612, số máy: 059757, số khung: 059757 mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra, bị cáo khai mua trên mạng xã hội của một người không rõ, lai lịch, không có giấy tờ mua bán và không có giấy đăng ký xe. Kết quả xác minh, chiếc xe mô tô trên do ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1977, thường trú tại địa chỉ ..., tổ 4A, khu phố 5, phường L B, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua tra cứu hệ thống dữ liệu dân cư không có thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia của phường L B và rà soát tại khu phố không có người tên Nguyễn Xuân A, sinh năm 1977, hộ khẩu như trên ở địa phương. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 60S4-6412 để xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cùng người đại diện hợp pháp của mình đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2023.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án (8);
- Công an TP. Biên Hòa (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP-HS (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thế Mạnh

